

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG**BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/CT-BBCVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2007

CHỈ THỊ**về Định hướng Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và
Truyền thông Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020**

(gọi tắt là “Chiến lược Cát cánh”)

Sau hơn 20 năm đổi mới ngành Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin Việt Nam đã có những bước tiến toàn diện, vượt bậc, tăng nhanh năng lực, không ngừng hiện đại hóa, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước trong khu vực và trên thế giới, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ năm 1986 thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, ngành Bưu chính, Viễn thông đã dũng cảm xây dựng và triển khai chiến lược đột phá với phương châm chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang cơ chế “tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm”. Nhanh chóng khẳng định được vị thế vững chắc, ngành đã tiếp tục tập trung

thực hiện chiến lược “Tăng tốc” giai đoạn 1993 - 2000 với phương châm “đi thẳng vào công nghệ hiện đại” và “lấy ngoài nuôi trong”, đạt được mục tiêu số hóa hoàn toàn mạng lưới viễn thông, phát triển các dịch vụ mới, kinh doanh ngày càng hiệu quả, mở rộng phạm vi phục vụ đến các vùng nông thôn.

Nắm bắt cơ hội, tận dụng lợi thế, ngành Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin đã kịp thời thực hiện chiến lược “Hội nhập và phát triển” giai đoạn 2001 - 2010 với phương châm “phát huy tối đa nội lực, tạo môi trường cạnh tranh sâu, rộng và hội nhập quốc tế”, đổi mới quản lý nhà nước, quản lý sản xuất kinh doanh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tham gia Tổ chức Thương mại Thế giới

(WTO), xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp, mở cửa thị trường và chuyển sang cạnh tranh trên tất cả các loại hình dịch vụ.

Nhờ thực hiện thành công hai Chiến lược nêu trên, ngành Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin nay là ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Mật độ điện thoại đạt gần 50% (vượt chỉ tiêu 35% do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đề ra), 100% số xã có điện thoại, số người sử dụng Internet đạt trên 20%, bán kính phục vụ trung bình của một điểm bưu chính giảm xuống dưới 2,3 km. Hầu hết các cơ quan nhà nước và trên 50% doanh nghiệp đã ứng dụng Công nghệ thông tin. Tỷ lệ cán bộ công chức biết sử dụng thành thạo Công nghệ thông tin và khai thác Internet ở các cơ quan trung ương là 70%. Công nghiệp Công nghệ thông tin phát triển với tốc độ ngày càng cao, công nghiệp phần cứng đạt tốc độ phát triển trung bình từ 20 - 30%; công nghiệp phần mềm và dịch vụ đạt tốc độ phát triển trung bình từ 30 - 40%. Nhiều tập đoàn Công nghệ thông tin và Truyền thông hàng đầu thế giới đã tham gia vào thị trường Việt Nam mở ra nhiều điều kiện thuận lợi mới. Công nghệ thông tin

và Truyền thông đang góp phần quan trọng nâng cao năng lực quản lý, sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo; rút ngắn khoảng cách số; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin quốc gia.

Tuy nhiên, những kết quả nêu trên vẫn “chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của ngành và yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”¹, chưa phát huy, khai thác hết năng lực con người trong quản lý nhà nước cũng như quản lý các doanh nghiệp, năng suất lao động còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Hệ thống văn bản, cơ chế chính sách vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và cụ thể hóa, chưa giải phóng hết tiềm năng của mọi thành phần kinh tế trong ngành.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước trong tiến trình đổi mới đang có những biến đổi to lớn và “tăng tốc” mạnh mẽ, đòi hỏi ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông với tư cách ngành hạ tầng kinh tế - xã hội cần phải đi trước, chuyển nhanh sang giai đoạn “cắt cánh”, phát triển mạnh hơn, với chất lượng ngày càng cao hơn, vượt qua nguy cơ tụt hậu, tận dụng cơ hội vươn ra biển lớn, bắt kịp các nước tiên tiến trong khu

1. Trích thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp với Bộ Bưu chính, Viễn thông ngày 10/5/2007.

vực và trên thế giới. Xu thế hội tụ công nghệ và dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin - Truyền thông cùng với quá trình toàn cầu hóa đang tạo ra những cơ hội đột phá toàn diện, nhưng cũng đặt ra những thách thức sâu sắc về quản lý, công nghệ, đầu tư, sản xuất kinh doanh đòi hỏi toàn ngành phải biết đón bắt thời cơ, liên kết phát triển và chuyển nhanh sang hoạt động theo mô hình mới linh hoạt, chủ động, sáng tạo, đa lĩnh vực, đa dịch vụ.

Với vai trò quan trọng của ngành là dịch vụ, kinh tế - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội và là tiền đề cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam cần tiếp tục phát triển theo hướng cập nhật công nghệ hiện đại, “đi tắt đón đầu”, bảo đảm kết nối thông tin thông suốt giữa các nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, cao về trình độ và chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (“Chiến lược Cát cánh”) thể hiện tinh thần chủ động chuẩn bị tích cực và ý chí mạnh mẽ của

toàn ngành quyết tâm đưa Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội do cuộc cách mạng Công nghệ thông tin và Truyền thông mang lại, góp phần “sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức”².

Với tinh thần cách mạng chủ động tiên công, phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của toàn ngành, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông chỉ thị cho các đơn vị, các doanh nghiệp và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam nghiêm túc học tập, quán triệt và triển khai các chương trình hành động cụ thể để chuẩn bị xây dựng và thực hiện thành công “Chiến lược Cát cánh” giai đoạn 2011 - 2020 theo những nội dung cơ bản dưới đây:

1. Các phương châm và quan điểm của chiến lược

“Chiến lược Cát cánh” giai đoạn 2011 - 2020 bám sát hai phương châm, đó là:

2. Trích Báo cáo của Ban Chấp hành TW tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X

- Lấy phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin và Truyền thông có trình độ và chất lượng cao làm khâu đột phá;

- Lấy việc nhanh chóng làm chủ thị trường trong nước để từng bước vững chắc mở rộng sang thị trường khu vực và toàn cầu làm khâu quyết định.

Cùng với hai phương châm nêu trên, ba quan điểm cơ bản cần quán triệt, nhấn mạnh khi xây dựng và triển khai “Chiến lược Cát cánh” là:

- Chuyển mạnh từ phát triển chiều rộng sang chiều sâu; từ số lượng sang chất lượng; tăng cường hiệu quả, năng suất.

- Tận dụng hiệu quả ngoại lực để tăng cường nội lực. Nội lực phải trở thành nòng cốt và chủ yếu, ngoại lực giữ vai trò quan trọng.

- Phát huy tính chủ động và sáng tạo trong mọi hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn ngành.

2. Các mục tiêu định hướng cơ bản của chiến lược đến năm 2020

Đến năm 2020 Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam trở thành một ngành quan trọng đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP với tỷ lệ ngày càng tăng. Công nghệ thông tin và Truyền thông

Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong các nước ASEAN góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế tri thức và xã hội thông tin.

Hạ tầng Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin đạt các chỉ tiêu về mức độ sử dụng dịch vụ tương đương với mức bình quân của các nước công nghiệp phát triển, đa dạng các loại hình dịch vụ, bắt kịp xu thế hội tụ công nghệ và dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin - Truyền thông, hình thành hệ thống mạng tích hợp theo công nghệ thế hệ mới, băng thông rộng, dung lượng lớn, mọi nơi, mọi lúc với mọi thiết bị truy cập, đáp ứng nhu cầu ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông, rút ngắn khoảng cách số, bảo đảm tốt an ninh, quốc phòng.

Ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông và Internet sâu rộng trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quản lý tạo nên sức mạnh và động lực để chuyển dịch cơ cấu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao hiệu suất lao động, tăng cường năng lực cạnh tranh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ; góp phần xây dựng nhà nước minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Khai thác có hiệu quả thông tin và tri thức trong tất cả các ngành. Xây dựng và phát triển Việt Nam điện tử với công dân điện tử, chính phủ điện tử và doanh nghiệp điện tử, giao dịch và thương mại điện tử đạt trình độ nhóm các nước dẫn đầu khu vực ASEAN.

Công nghiệp Công nghệ thông tin và Truyền thông trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và khâu quan trọng trong dây chuyền gia công, sản xuất và cung cấp toàn cầu, đảm bảo tăng trưởng tốc độ cao, công nghệ hiện đại, sản xuất nhiều sản phẩm Việt Nam ngày càng có hàm lượng sáng tạo cao. Một số sản phẩm công nghiệp quan trọng trong lĩnh vực điện tử, phần cứng, phần mềm đạt trình độ nhóm nước phát triển trên thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung, coi trọng sở hữu trí tuệ và bản quyền tác giả.

Nguồn nhân lực Công nghệ thông tin và Truyền thông đạt trình độ nhóm các nước dẫn đầu khu vực ASEAN về số lượng, trình độ và chất lượng đáp ứng các yêu cầu quản lý, sản xuất, dịch vụ và ứng dụng trong nước và xuất khẩu quốc tế. Phổ cập, xóa mù tin học, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông cho người dân, đặc biệt thanh thiếu niên.

3. Các giải pháp tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược

a) Nâng cao nhận thức về vai trò của Công nghệ thông tin và Truyền thông:

Nâng cao nhận thức về xã hội thông tin, kinh tế tri thức và vai trò của Công nghệ thông tin và Truyền thông trong toàn xã hội thông qua mọi hình thức tuyên truyền, phổ biến, đặc biệt chú ý tận dụng các phương tiện thông tin đại chúng. Lãnh đạo các cấp cần thực sự nhận thức được Công nghệ thông tin và Truyền thông là lĩnh vực quan trọng và ưu tiên của quốc gia; quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ mạnh mẽ cho ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông; gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, luật pháp

Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông đáp ứng các yêu cầu về hội nhập toàn diện kinh tế quốc tế, bảo đảm chủ quyền, an ninh quốc gia; tăng cường và phát huy nội lực, thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp; tạo điều

kiện để mọi thành phần kinh tế có cơ hội bình đẳng tham gia thị trường; hoàn thiện các thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông và bắt kịp xu hướng hội tụ công nghệ và dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin - Truyền thông.

c) Thực hiện tốt các chiến lược và quy hoạch

Xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch ngành nhằm sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn vốn đầu tư, nguồn tài nguyên và các nguồn lực quốc gia khác bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, giữ vững chủ quyền quốc gia. Từng lĩnh vực cụ thể cần xây dựng chiến lược và quy hoạch bảo đảm phát huy cao độ tính độc lập, tự chủ và sáng tạo.

d) Tăng cường tổ chức bộ máy quản lý của nhà nước; Đổi mới mô hình doanh nghiệp;

Tăng cường bộ máy quản lý nhà nước về Công nghệ thông tin và Truyền thông theo mô hình quản lý đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với xu thế hội tụ công nghệ và dịch vụ Viễn thông - Công nghệ thông tin - Truyền thông. Tổ chức hợp lý bộ máy quản lý nhà nước trên cơ sở phân biệt rõ các tổ chức có chức năng xây dựng chính sách, luật pháp với các tổ chức có chức

năng thực thi pháp luật; đảm bảo hình thành hệ thống quản lý nhà nước mạnh theo nguyên tắc “Năng lực quản lý đón đầu yêu cầu phát triển”.

Đổi mới tổ chức, cải tiến quy trình, nâng cao trình độ quản lý, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin. Nghiên cứu áp dụng các mô hình doanh nghiệp sáng tạo mới với các hình thức khác nhau nhằm đa dạng hóa các hình thức sở hữu. Hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh, thiết lập các liên minh, liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin.

đ) Mở rộng và phát triển thị trường Công nghệ thông tin và Truyền thông.

Phát huy thế mạnh của mọi thành phần kinh tế, nhanh chóng làm chủ thị trường trong nước, từng bước mở rộng ra thị trường khu vực và thế giới, đồng thời tăng cường xây dựng và làm giàu hình ảnh thương hiệu “Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam”. Tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm và dịch vụ Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam với hàm lượng sáng tạo ngày càng cao. Các doanh nghiệp chủ lực về Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin đảm bảo có kế hoạch, lộ trình

tăng cường năng lực cạnh tranh, chuyển sang kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực trong đó Công nghệ thông tin và Truyền thông là ngành kinh doanh chính và có trình độ chuyên môn hóa cao.

e) Phát triển mạnh nguồn nhân lực

Hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo, dạy nghề thống nhất và chuyên nghiệp về Công nghệ thông tin trong cả nước ở tất cả các bậc học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và hợp tác quốc tế trong đào tạo Công nghệ thông tin và Truyền thông, đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao.

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ công chức, người lao động ở các doanh nghiệp, đặc biệt là nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông vào hoạt động quản lý nhà nước và sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các mô hình xã hội hóa, mô hình đào tạo theo nhu cầu của thị trường, mô hình đào tạo liên kết Doanh nghiệp - Viện - Trường, mô hình liên danh, liên kết quốc tế... để cung cấp cho thị trường nguồn nhân lực Công nghệ thông tin đủ về số lượng, cao về trình độ và chất lượng, đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Có chính sách và chế độ đãi ngộ đặc biệt để thu hút nhân tài, khuyến khích chuyên gia trong và ngoài nước, đặc biệt đối với người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, vị trí và điều kiện thuận lợi trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Truyền thông tích cực, nhiệt tình tham gia đóng góp cho phát triển ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông của đất nước.

g) Thu hút đầu tư và huy động nguồn vốn

Hình thành môi trường nuôi dưỡng, phát triển và đón đầu cuộc cách mạng khoa học công nghệ, sẵn sàng về cơ sở hạ tầng vật chất, hậu cần, nguồn nhân lực để thu hút các tập đoàn Công nghệ thông tin và Truyền thông lớn trên thế giới đầu tư, triển khai hoạt động nghiên cứu và phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tại Việt Nam.

Huy động vốn đầu tư từ các nguồn vốn trong nước và quốc tế, ưu tiên nguồn vốn tín dụng ngân hàng, cổ phần hóa, thị trường chứng khoán, tích lũy, ODA... cho phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông.

4. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị, các doanh nghiệp trong toàn ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông tổ chức nghiên cứu, phổ

biến nội dung của Chỉ thị này, coi việc triển khai các chương trình, kế hoạch hành động, đề xuất các sáng kiến, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực cho việc xây dựng và thực hiện thành công “Chiến lược Cát cánh” giai đoạn 2011 - 2020 là một nhiệm vụ chính trị quan trọng; thường xuyên báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện về Bộ Bưu chính Viễn thông.

Các đơn vị thuộc Bộ rà soát, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ, tạo môi trường hỗ trợ ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông theo nội dung, tinh thần của Chỉ thị này.

Các doanh nghiệp trong ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông nắm chắc tình hình và xu thế phát triển Công

nghệ thông tin và Truyền thông trong giai đoạn tới, căn cứ vào nội dung, tinh thần của bản Chỉ thị này, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, tổ chức, nhân lực, vật lực, xây dựng lộ trình và kế hoạch chuẩn bị tham gia xây dựng và thực hiện thắng lợi “Chiến lược Cát cánh” giai đoạn 2011 - 2020.

Giao Viện Chiến lược Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin chủ trì nghiên cứu xây dựng “Chiến lược Cát cánh” giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam đến năm 2020 và các văn bản, chính sách liên quan để cụ thể hóa Chỉ thị này./.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Trung Tá